

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 24/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Sỹ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 11/8/2023 đối với bị cáo:

Trần Thị T, Sinh ngày: 07/3/1975; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T1 (đã chết) và bà: Đậu Thị N; Chồng: Dương Đình N1 (đã chết); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; Tiền sự: Không; Tiền án: có 07, Ngày 22/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 03/2014/HSST. Thi hành án tại Trại tạm giam Công an H1 đến ngày 01/05/2014 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 29/07/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 100/2016/HSPT. Thi hành án tại Trại tạm giam Công an H1 đến ngày 23/09/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 28/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 35/2016/HSST. Thi hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình đến ngày 13/07/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 07/06/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 17/2018/HS-ST. Thi hành án tại Trại giam S, tỉnh Nghệ An đến ngày 01/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 19/08/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 theo Bản án số 104/2019/HS-PT. Thi hành án tại Trại giam S, tỉnh Nghệ An đến ngày 02/06/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 24/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 theo Bản án số 14/2021/HS-ST. Thi hành án tại Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H1 đến ngày 30/09/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 28/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 theo Bản án số 38/2022/HS-ST. Thi hành án tại Trại giam S, tỉnh Nghệ An đến ngày 07/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Ngày 03/04/2008 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 03/04/2008); Ngày 23/10/2008 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 28/10/2008); Ngày 16/06/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND; Ngày 19/04/2011 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 19/04/2011); Ngày 27/06/2013 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt cảnh cáo; Ngày 27/04/2015 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 651 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 05/05/2015).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H1 (có mặt).

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị N2; sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Đình C; sinh năm: 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Xuân M; sinh năm: 1958; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người chứng kiến:**

Ông Trình Văn T2; sinh năm: 1954; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: tổ dân phố G, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Bùi Quang T3, Đ/c Trần Thị H - cán bộ trại tạm giam Công an H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 06 giờ ngày 10/05/2023, Trần Thị T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát: 38N1 – 1247 của con trai là anh Dương Đình C (sinh năm 2000, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) để đi chợ ở thành phố H mua thức ăn. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Thị T điều khiển xe mô tô nói trên đi đến và dừng xe ở khu vực cầu S thuộc tổ dân phố G, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó T đi bộ lại cửa hàng bán hoa quả ở địa chỉ số C đường N thuộc tổ dân phố G, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh do chị Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1976, trú tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) làm chủ. Tại đây T yêu cầu chị N2 bán cho mình 03 cân xoài. Trong lúc chị N2 đang lấy xoài để bỏ vào trong túi ni lông thì T phát hiện thấy phía trên giỏ đựng túi bóng ni lông để ở cửa ra vào bên phải của cửa hàng theo hướng từ ngoài nhìn vào có 01 túi xách màu đen kích thước khoảng 20cm x 30 cm. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lợi dụng lúc chị N2 không để ý đi lại gần và kéo khoá của chiếc túi rồi lấy 02 xấp tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau ở trong túi với tổng số tiền là 3.019.000 đồng rồi nhanh chóng bỏ vào trong túi áo khoác đang bên trái của mình. Sau đó, T nói với chị N2 là “Chị ơi xoài đó em không lấy nữa” rồi nhanh chóng đi bộ ra hướng cầu Sở Rượu để lên xe tẩu thoát. Lúc này chị N2 kiểm tra phát hiện bị mất tiền nên chạy theo T đồng thời hô hoán. T chạy nhanh lên xe máy chuẩn bị rời đi thì bị chị N2 và lực lượng Công an phường N, thành phố H đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát bắt giữ. Thấy vậy T liền lấy 02 xấp tiền từ trong túi áo khoác đang ném xuống đất và nói “Tiền của chị em trả cho chị”. Sau đó Công an phường N đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật có liên quan. Quá trình điều tra Trần Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-TPHT ngày 21/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Thị Tâm về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Trần Thị T là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị N2 trình bày: Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, khi chị N2 dọn hàng để bán tại ki ốt của mình tại số C đường N, thành phố H thì có một người phụ nữ đến yêu cầu bán cho 03 kg xoài, chị N2 đi vào trong ốt để chọn xoài cho người đó. Khi chị N2 đang soạn xoài thì nghe người đó nói: “Chị ơi xoài đó em không lấy nữa”, chị N2 quay người lại thì không thấy người phụ nữ đó ở đâu nữa, mà thấy túi đựng tiền của mình đang để ở trên chiếc giỏ đựng bao ni lông ở bên trong ki ốt sát bên trái cửa ra vào (hướng từ trong ra ngoài) đã bị mở xé kéo. Chị N2 lại kiểm tra thì phát hiện số tiền 3.019.000 đồng để trong túi đã bị mất. Chị N2 đeo túi vào người rồi chạy ra ngoài đường thì thấy người phụ nữ đó đang đi nhanh về phía cầu Sở R, tay trái đang cầm tiền cho vào túi trái của chiếc áo nắng đang mặc trên người. Chị N2 hô lên người phụ nữ đó lấy trộm tiền của tôi thì người phụ nữ đó bỏ chạy, chị đuổi theo. Lúc đó lực lượng Công an đang tuần tra gần đó cùng chị N2 truy đuổi và bắt giữ được đối tượng khi đối tượng vừa lên xe máy để bỏ chạy. Khi đó người phụ nữ đó nói “Tiền của chị em trả lại cho chị” rồi lấy tiền trong túi ra nén xuống đất. Sau đó Công an đưa người phụ nữ đó về lập biên bản. Hiện nay tôi (N2) đã được nhận lại số tiền bị mất là 3.019.000 đồng, chị N2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H1, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Trần Thị T khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 10/5/2023 tại cửa hàng bán hoa quả ở địa chỉ số C đường N thuộc tổ dân phố G, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị T đã trộm cắp số tiền 3.019.000 đồng của chị Nguyễn Thị N2 để tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên

tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Dương Đình C là người cho Trần Thị T mượn xe mô tô nhưng anh C không biết Trần Thị T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh C là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù số tiền mà bị cáo chiếm đoạt không lớn, tuy nhiên bị cáo là đối tượng có nhiều tiền án, có nhân thân nhiều lần bị kết án và bị xử lý hành chính đều về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo Trần Thị T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Trần Thị T là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Đình C không có yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Trần Thị T và trả lại cho anh Dương Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát: 38N1 – 1247; Thu giữ tại Trần Thị T và trả lại cho chị Nguyễn Thị N2 01 chiếc túi xách màu đen có kích thước 20cm x 30cm đã qua sử dụng và số tiền 3.019.000 đồng là đúng quy định pháp luật. Đối với 01 áo khoác nắng dạng nữ, có

hình hoa văn ở ngoài màu đen xanh nâu thu giữ tại bị cáo Trần Thị T không còn giá trị sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng thu giữ tại bị cáo Trần Thị T là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8]. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Trần Thị T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Trần Thị T **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 10/5/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác nỉ dạng nữ, có hình hoa văn ở ngoài màu đen xanh nâu thu giữ tại bị cáo Trần Thị T không còn giá trị sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa cán bộ Công an thành phố H1 và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng